



CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ THĂNG LONG - T.D.K
THANGLONG - T.D.K AUDITING AND VALUATION COMPANY

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ XUẤT NHẬP KHẨU
LẠNG SƠN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019

Được kiểm toán bởi:
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ THĂNG LONG – T.D.K

Trụ sở chính: Sân KT - TM và DV khu nhà ở CBCS CSTT - CA HN,
phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Tel: (024) 44 500 688 - **Fax:** (024) 44 500 669

Email: thanglongkiemtoan@gmail.com
admin@thanglongtdk.com.vn

Website: www.kiemtoanthanglongtdk.com

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ XUẤT NHẬP KHẨU
LẠNG SƠN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019

Được kiểm toán bởi:
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ THĂNG LONG – T.D.K



MỤC LỤC

NỘI DUNG	TRANG
1. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	1 - 2
2. Báo cáo kiểm toán độc lập	3 - 4
3. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán	
- Bảng cân đối kế toán	5 - 6
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	7
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	8
- Bản thuyết minh báo cáo tài chính	9 - 25

PI

Công ty Cổ phần Du lịch và Xuất nhập khẩu Lạng Sơn

Địa chỉ: Số 1A, đường Nguyễn Thái Học, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Du lịch và Xuất nhập khẩu Lạng Sơn trình bày báo cáo của mình và báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019.

Khái quát chung về Công ty

Công ty Cổ phần Du lịch và Xuất nhập khẩu Lạng Sơn sau đây (gọi tắt là "Công ty") được chuyển đổi trên cơ sở cổ phần hoá Công ty Du lịch và Xuất nhập khẩu Lạng Sơn theo Quyết định số 1710/QĐ-UBND-KT ngày 26 tháng 08 năm 2005 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn. Công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lạng Sơn cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần, mã số doanh nghiệp 4900101456, đăng ký lần đầu ngày 10/03/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 16/12/2019.

Lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty là: Nhà hàng, khách sạn; Dịch vụ Du lịch lữ hành; sản xuất rượu.

Trụ sở chính của Công ty: Số 1A, đường Nguyễn Thái Học, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

Vốn điều lệ của Công ty là: 39.579.000.000 đồng (*Ba mươi chín tỷ, năm trăm bảy mươi chín triệu đồng chẵn*).

Các đơn vị thành viên của Công ty như sau:

- Trung tâm điều hành hướng dẫn du lịch Chi nhánh Công ty CP Du lịch và XNK Lạng Sơn, có địa chỉ tại: Số 1A, đường Nguyễn Thái Học, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Khách sạn Hoa Sim Chi nhánh Công ty CP Du lịch và XNK Lạng Sơn, có địa chỉ tại: Số 1A đường Nguyễn Thái Học, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn;
- Xí nghiệp Rượu Mẫu Sơn Chi nhánh Công ty CP Du lịch và XNK Lạng Sơn, có địa chỉ tại: Số 88 đường Bắc Sơn, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Lạng Sơn;
- Nhà hàng Nam Kai - Chi nhánh Công ty CP Du lịch và XNK Lạng Sơn, có địa chỉ tại: Số 53 Lương Văn Chi, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Lạng Sơn.

Các sự kiện trong năm tài chính, các sự kiện sau ngày khóa sổ kế toán lập báo cáo tài chính

Trong năm, Ông Phạm Đình Ban có đơn xin thôi đảm nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc Công ty. Ngày 02/12/2019, Công ty ban hành Quyết định miễn nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc đối với ông Phạm Đình Ban và bổ nhiệm ông Đậu Trường Sinh thay thế ông Phạm Đình Ban giữ chức Tổng Giám đốc Công ty.

Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty tại thời điểm báo cáo

Hội đồng quản trị

- | | |
|---------------------|--------------|
| Bà Nguyễn Kim Thảo | - Chủ tịch |
| Bà Vũ Mộng Nương | - Thành viên |
| Ông Đậu Trường Sinh | - Thành viên |

Ban Tổng Giám đốc Công ty

- | | | |
|---------------------|---------------------|----------------------------|
| Ông Phạm Đình Ban | - Tổng Giám đốc | Miễn nhiệm ngày 02/12/2019 |
| Ông Đậu Trường Sinh | - Tổng Giám đốc | Bổ nhiệm ngày 02/12/2019 |
| Bà Nguyễn Kim Thảo | - Phó Tổng Giám đốc | |

Công ty Cổ phần Du lịch và Xuất nhập khẩu Lạng Sơn

Địa chỉ: Số 1A, đường Nguyễn Thái Học, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Thăng Long - T.D.K là Công ty kiểm toán độc lập có đủ năng lực được lựa chọn. Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Thăng Long - T.D.K bày tỏ nguyện vọng được tiếp tục kiểm toán báo cáo tài chính cho Công ty trong những năm tiếp theo.

Công bố trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc đối với báo cáo tài chính:

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày báo cáo tài chính một cách trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính, Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định những vấn đề sau đây:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Lập và trình bày các báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định có liên quan hiện hành;
- Lập các báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục. Công ty tiếp tục hoạt động và thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của mình trong năm tài chính tiếp theo;
- Các số kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác;
- Kể từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày lập Báo cáo tài chính không phát sinh bất kỳ một sự kiện nào có thể ảnh hưởng đáng kể đến các thông tin đã được trình bày trong Báo cáo tài chính và ảnh hưởng tới hoạt động của Công ty cho năm tài chính tiếp theo

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2019, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Lạng Sơn, ngày 08 tháng 02 năm 2020

TM. Ban Tổng Giám đốc

Long Giám đốc



Đậu Trường Sinh



CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ THĂNG LONG - T.D.K
THANGLONG - T.D.K AUDITING AND VALUATION COMPANY

Địa chỉ: Sân KT - TM và DV khu nhà ở CBCS CSTT - CA HN, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
Tel: 024 44 500 668 / Fax: 024 44 500 669 / Website: <http://thanglongtdk.com.vn>
Email: thanglongkiemtoan@gmail.com / admin@thanglongtdk.com.vn

Số: 53A /2020/TL-TDK/TC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Về Báo cáo tài chính năm 2019
của Công ty Cổ phần Du lịch và Xuất nhập khẩu Lạng Sơn

Kính gửi: Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Du lịch và Xuất nhập khẩu Lạng Sơn

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Du lịch và Xuất nhập khẩu Lạng Sơn, được lập ngày 05 tháng 02 năm 2020, từ trang 05 đến trang 25 bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2019, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên:

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Du lịch và Xuất nhập khẩu Lạng Sơn tại ngày 31/12/2019,

cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Hà Nội, ngày 21 tháng 03 năm 2020

Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Thăng Long T.D.K

Giám đốc

Kiểm toán viên



Từ Quân Hùng

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán viên số: 0313-2018-045-1

Nguyễn Tiến Thành

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán viên số: 1706-2018-045-1

Mẫu số: B01-DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
A- TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=110+120+130+140+150)	100		31.797.932.987	31.988.455.569
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		2.027.633.679	2.351.657.029
1. Tiền	111	V.01a	2.027.633.679	2.351.657.029
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		3.500.000.000	13.000.000.000
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.02a1	3.500.000.000	13.000.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		22.269.158.204	11.826.598.957
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.03a	842.876.000	1.024.526.000
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.04a	584.348.000	1.001.398.000
3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.02a2	18.500.000.000	9.000.000.000
4. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.05a	2.341.934.204	800.674.957
IV. Hàng tồn kho	140		4.001.141.104	4.808.870.039
1. Hàng tồn kho	141	V.06	4.001.141.104	4.808.870.039
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		0	1.329.544
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.07a	0	1.329.544
B- TÀI SẢN DÀI HẠN (200=210+220+240+250+260)	200		76.565.146.258	76.779.311.661
I- Các khoản phải thu dài hạn	210		800.000.000	800.000.000
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.05b	800.000.000	800.000.000
II- Tài sản cố định	220		9.690.772.161	9.948.560.735
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.08	9.690.772.161	9.948.560.735
- Nguyên giá	222		25.398.291.565	24.659.716.532
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(15.707.519.404)	(14.711.155.797)
2. Tài sản cố định vô hình	227	V.09	0	0
- Nguyên giá	228		97.500.000	97.500.000
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		(97.500.000)	(97.500.000)
III- Bất động sản đầu tư	230		0	0
IV- Tài sản dở dang dài hạn	240		433.672.273	160.945.000
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.10b	433.672.273	160.945.000
V- Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		65.042.821.897	65.042.821.897
1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.02b2	64.622.821.897	64.622.821.897
2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	V.02b1	420.000.000	420.000.000
VI- Tài sản dài hạn khác	260		597.879.927	826.984.029
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.07b	597.879.927	826.984.029
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		108.363.079.245	108.767.767.230

Công ty Cổ phần Du lịch và Xuất nhập khẩu Lạng Sơn
 Địa chỉ: Số 1A, đường Nguyễn Thái Học, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.
Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019

Mẫu số: B01-DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)

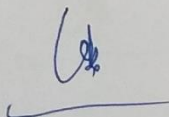
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị tính: VND

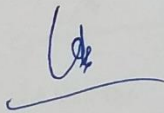
NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A- NỢ PHẢI TRẢ (300=310+330)	300		66.510.315.832	67.397.558.790
I. Nợ ngắn hạn	310		1.837.493.935	2.674.736.893
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.11a	28.478.818	1.204.856.183
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		0	27.532.000
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.12a	218.710.213	265.784.513
4. Phải trả người lao động	314		254.991.051	222.336.143
5. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.13a	575.454.545	575.454.546
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.14a	558.689.717	172.603.917
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.15a	185.000.000	185.000.000
8. Quỹ khen thưởng phúc lợi	322		16.169.591	21.169.591
II- Nợ dài hạn	330		64.672.821.897	64.722.821.897
1. Phải trả dài hạn khác	337	V.14b	50.000.000	100.000.000
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.15b	64.622.821.897	64.622.821.897
B- NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU (400=410+430)	400		41.852.763.413	41.370.208.440
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.16	41.852.763.413	41.370.208.440
1. Vốn góp chủ sở hữu	411		39.579.000.000	39.579.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411A		39.579.000.000	39.579.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		(91.210.454)	(91.210.454)
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		4.095.147.734	4.095.147.734
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(1.730.173.867)	(2.212.728.840)
- LNST chưa phân phối đến cuối kỳ trước	421A		(2.212.728.840)	(2.505.141.388)
- LNST chưa phân phối kỳ này	421B		482.554.973	292.412.548
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		0	0
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		108.363.079.245	108.767.767.230

Lập, ngày 05 tháng 02 năm 2020

Người lập biểu



Kế toán trưởng



Lê Văn Do

Tổng Giám đốc



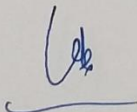
Đậu Trường Sinh

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
 Năm 2019

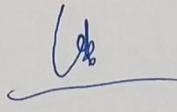
Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.17	16.445.450.635	17.205.662.063
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		0	0
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		16.445.450.635	17.205.662.063
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.18	14.161.497.702	14.108.312.870
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		2.283.952.933	3.097.349.193
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.19	1.935.113.610	750.688.260
7. Chi phí tài chính	22	VI.20	5.300.000	5.300.000
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		5.300.000	5.300.000
8. Chi phí bán hàng	24	VI.21	1.191.363.026	1.211.716.432
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.22	2.347.787.190	2.487.153.641
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		674.616.327	143.867.380
11. Thu nhập khác	31	VI.23	1.235.006.010	236.924.802
12. Chi phí khác	32	VI.24	1.427.067.364	88.379.634
13. Lợi nhuận khác	40		(192.061.354)	148.545.168
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		482.554.973	292.412.548
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.25	0	0
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		0	0
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		482.554.973	292.412.548
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.26	122	95
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71			

Người lập biểu



Kế toán trưởng

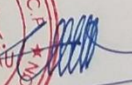


Lê Văn Do

Lập, ngày 05 tháng 02 năm 2020

Tổng Giám đốc




 Đặng Trường Sinh

Mẫu số: B03-DN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
 (Theo phương pháp trực tiếp)
 Năm 2019

Đơn vị tính: VND

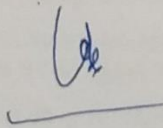
CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ, doanh thu khác	01	18.271.645.699	18.081.270.954
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hoá và dịch vụ	02	(13.012.848.259)	(14.571.687.549)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03	(3.151.082.340)	(3.297.806.648)
4. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06	3.986.366.132	6.415.466.195
5. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07	(5.357.704.661)	(5.198.565.147)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</i>	<i>20</i>	<i>736.376.571</i>	<i>1.428.677.805</i>
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, XD TSCĐ và các loại TSDH khác	21	(1.514.229.640)	(679.589.255)
2. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(26.600.000.000)	(25.420.000.000)
3. Tiền thu hồi cho vay	24	26.600.000.000	4.000.000.000
4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	453.829.719	750.688.260
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</i>	<i>30</i>	<i>(1.060.399.921)</i>	<i>(21.348.900.995)</i>
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu	31	0	10.000.000.000
2. Tiền thu từ đi vay	33	185.000.000	185.000.000
3. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(185.000.000)	(67.000.000)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>	<i>0</i>	<i>10.118.000.000</i>
<i>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</i>	<i>50</i>	<i>(324.023.350)</i>	<i>(9.802.223.190)</i>
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	2.351.657.029	12.153.880.219
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	2.027.633.679	2.351.657.029

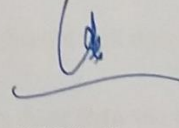
Lập, ngày 05 tháng 02 năm 2020

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc







Lê Văn Do

Đậu Trường Sinh

Công ty Cổ phần Du lịch và Xuất nhập khẩu Lạng Sơn
Địa chỉ: Số 1A, Nguyễn Thái Học, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019

Mẫu số : B09-DN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Du lịch và Xuất nhập khẩu Lạng Sơn sau đây (gọi tắt là "Công ty") được chuyển đổi trên cơ sở cổ phần hoá Công ty Du lịch và Xuất nhập khẩu Lạng Sơn theo Quyết định số 1710/QĐ-UBND-KT ngày 26 tháng 08 năm 2005 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn. Công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lạng Sơn cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần, mã số doanh nghiệp 4900101456, đăng ký lần đầu ngày 10/03/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 16/12/2019.

Vốn điều lệ của Công ty là: 39.579.000.000 đồng (Ba mươi chín tỷ, năm trăm bảy mươi chín triệu đồng chẵn)

<u>Cơ cấu vốn điều lệ</u>	<u>Vốn góp (VND)</u>	<u>Tỷ lệ</u>
Công ty TNHH Thảo Viên	11.843.010.000	29,92%
Vốn của Nhà đầu tư nước ngoài	8.237.600.000	20,81%
Vốn của các cổ đông khác	<u>19.498.390.000</u>	<u>49,26%</u>
Cộng:	39.579.000.000	100%

Công ty có trụ sở tại: Số 1A, đường Nguyễn Thái Học, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh chính của Công ty: Nhà hàng, khách sạn; Dịch vụ Du lịch lữ hành; sản xuất rượu

3. Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty:

- ❖ Đại lý du lịch (mã ngành 7911 Chính);
- ❖ Điều hành tua du lịch (mã ngành 7912);
- ❖ Chung, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh (mã ngành 1101);
- ❖ Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh (mã ngành 4723);
- ❖ Hoạt động y tế khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Xông hơi, xoa bóp, bấm huyệt, vật lý trị liệu (mã ngành 8699);
- ❖ Dịch vụ lưu trú ngắn ngày. Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ khách sạn, dịch vụ ăn uống, dịch vụ giặt là (mã ngành 5510);
- ❖ Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Phòng hát karaoke và kinh doanh trò chơi điện tử (trừ kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài) (mã ngành 9329);
- ❖ Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi trường lao động, việc làm (mã ngành 7810);
- ❖ Bán buôn thực phẩm (mã ngành 4632).

Công ty Cổ phần Du lịch và Xuất nhập khẩu Lạng Sơn

Địa chỉ: Số 1A, Nguyễn Thái Học, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019

Mẫu số : B09-DN

4. Chu kỳ sản xuất kinh doanh

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Cấu trúc doanh nghiệp

Các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân, gồm:

- Trung tâm điều hành hướng dẫn du lịch Chi nhánh Công ty CP Du lịch và XNK Lạng Sơn, có địa chỉ tại: Số 1A, đường Nguyễn Thái Học, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Khách sạn Hoa Sim Chi nhánh Công ty CP Du lịch và XNK Lạng Sơn, có địa chỉ tại: Số 1A đường Nguyễn Thái Học, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn;
- Xí nghiệp Rượu Mấu Sơn Chi nhánh Công ty CP Du lịch và XNK Lạng Sơn, có địa chỉ tại: Số 88 đường Bắc Sơn, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Lạng Sơn;
- Nhà hàng Nam Kai - Chi nhánh Công ty CP Du lịch và XNK Lạng Sơn, có địa chỉ tại: Số 53 Lương Văn Chi, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Lạng Sơn.

6. Nhân viên

Tại thời điểm kết thúc năm tài chính Công ty có 54 nhân viên chính thức làm việc

II. KỶ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN :

- Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.
- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND)

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Chế độ kế toán áp dụng:

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính và các quyết định ban hành chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành có hiệu lực đến thời điểm kết thúc niên độ kế toán lập báo cáo tài chính năm.

Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán: Công ty đã áp dụng các chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

Hình thức sổ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức sổ kế toán: Trên máy vi tính.

IV. CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và tương đương tiền

1.1 Nguyên tắc xác định các khoản tiền:

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn và tiền đang chuyển.

1.2. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tương đương tiền:

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn không quá 3 tháng có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành tiền và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó tại thời điểm báo cáo.

2. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho:

2.1. *Nguyên tắc định giá hàng tồn kho:* Hàng tồn kho được tính theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

2.2. *Phương pháp xác định giá trị hàng tồn kho:* Giá trị hàng tồn kho cuối kỳ được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

2.3. *Phương pháp hạch toán hàng tồn kho:* Công ty áp dụng phương pháp kiểm kê định kỳ để hạch toán hàng tồn kho.

2.4. *Lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho:* Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào thời điểm cuối năm là số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được của chúng. Phương pháp lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho là lập theo số chênh lệch giữa số dự phòng phải lập năm nay với số dự phòng đã lập năm trước chưa sử dụng hết dẫn đến năm nay phải lập thêm hay hoàn nhập.

3. Nguyên tắc ghi nhận các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác:

3.1. *Nguyên tắc ghi nhận:* Các khoản phải thu của khách hàng, khoản trả trước cho người bán, phải thu nội bộ và các khoản phải thu khác tại thời điểm báo cáo, nếu:

- Có thời hạn thu hồi hoặc thanh toán dưới 1 năm được phân loại là Tài sản ngắn hạn.
- Có thời hạn thu hồi hoặc thanh toán trên 1 năm được phân loại là Tài sản dài hạn.

3.2. *Lập dự phòng phải thu khó đòi:* Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất của các khoản nợ phải thu có khả năng không được khách hàng thanh toán đối với các khoản phải thu tại thời điểm lập báo cáo tài chính.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra cụ thể như sau:

Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán thực hiện theo đúng hướng dẫn tại Thông tư số 48/2019/TT-BTC ngày 08/08/2019 của Bộ Tài chính cụ thể như sau:

- + 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
- + 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
- + 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
- + 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu từ 3 năm trở lên.

Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: Căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

4. Tài sản cố định

4.1. Nguyên tắc ghi nhận TSCĐ hữu hình, vô hình

Tài sản cố định được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

4.2. *Phương pháp khấu hao TSCĐ hữu hình, vô hình:* Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian trích khấu hao phù hợp với Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 04 năm 2013 của Bộ Tài chính và được ước tính như sau:

Công ty Cổ phần Du lịch và Xuất nhập khẩu Lạng Sơn

Địa chỉ: Số 1A, Nguyễn Thái Học, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019

Mẫu số : B09-DN

❖ Nhà cửa, vật kiến trúc:	05 – 45 năm
❖ Máy móc thiết bị:	03 – 20 năm
❖ Phương tiện vận tải truyền dẫn:	06 – 08 năm
❖ Tài sản cố định khác:	04 – 25 năm
❖ Phần mềm quản lý:	05 năm

5. Các khoản đầu tư tài chính

5.1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được ghi nhận theo giá thực tế mua.

5.2. Lập dự phòng các khoản đầu tư tài chính

Dự phòng được lập cho việc giảm giá trị của các khoản đầu tư góp vốn vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm theo hướng dẫn tại Thông tư số 48/2019/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 08 tháng 08 năm 2019. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Khoản đầu tư tài chính dài hạn là khoản Công ty góp vốn bằng chi phí đền bù giải phóng mặt bằng với tỷ lệ 15% phần sở hữu và quyền biểu quyết tương ứng tại Công ty Cổ phần Quốc tế Lạng Sơn, (trước đây là Công ty Liên doanh Quốc tế Lạng Sơn). Nguồn tài trợ 100% cho khoản vốn góp này là khoản vay 4.050.000 USD của Công ty Cổ phần Quốc tế Lạng Sơn. Bên đảm bảo liên đới là Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn. Kể từ khi Công ty Cổ phần Quốc tế Lạng Sơn kinh doanh có lãi thì bên cho vay có quyền được khấu trừ phần lợi nhuận mà bên vay được hưởng theo tỷ lệ góp vốn trong liên doanh để trả cho khoản vay này. Nếu công ty liên doanh chưa có lãi, làm cho Tocolimex không có khả năng hoàn trả thì không phải hoàn trả, đợi đến khi được chia lãi thì Tocolimex sẽ trả. Ban Tổng Giám đốc Công đánh giá khoản đầu tư này không chịu bất kỳ rủi ro nào nên không trích lập dự phòng.

5.3 Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Các khoản suy giảm giá trị của khoản đầu tư nếu phát sinh được hạch toán vào chi phí trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

6. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước ngắn hạn: Là các loại chi phí thực tế đã phát sinh có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, có thời hạn không quá 12 tháng tại thời điểm báo cáo.

Chi phí trả trước dài hạn: Là các loại chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, có thời hạn trên 12 tháng kể từ thời điểm trả trước.

Công ty tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ phù hợp.

7. Nguyên tắc ghi nhận các khoản phải trả thương mại và phải trả khác:

Các khoản phải trả người bán, phải trả nội bộ, phải trả khác, khoản vay tại thời điểm báo cáo, nếu:

- Có thời hạn thanh toán dưới 01 năm được phân loại là Nợ ngắn hạn
- Có thời hạn thanh toán trên 01 năm được phân loại là Nợ dài hạn.

8. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu: Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Công ty Cổ phần Du lịch và Xuất nhập khẩu Lạng Sơn

Địa chỉ: Số 1A, Nguyễn Thái Học, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019

Mẫu số : B09-DN

9. Nguyên tắc trích lập các khoản dự trữ, các quỹ từ lợi nhuận sau thuế:

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp sau khi được Hội đồng quản trị phê duyệt được trích các quỹ theo Điều lệ Công ty và các quy định pháp lý hiện hành, sẽ phân chia cho các bên dựa trên tỷ lệ vốn góp.

10. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu:

10.1. Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thoả mãn các điều kiện sau:

- ✓ Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hoá đã được chuyển giao cho người mua;
- ✓ Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hoá như người sở hữu hàng hoá hoặc quyền kiểm soát hàng hoá;
- ✓ Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- ✓ Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- ✓ Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

10.2. Doanh thu cung cấp dịch vụ: Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy theo số tiền thực tế thu được. Trường hợp việc cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thoả mãn các điều kiện sau:

- ✓ Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- ✓ Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- ✓ Xác định được phân công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- ✓ Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

10.3. Doanh thu hoạt động tài chính: Doanh thu phát sinh từ tiền lãi và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thoả mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- ✓ Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- ✓ Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ được ghi nhận trên cơ sở hàng chuyển giao, dịch vụ đã hoàn thành và người mua chấp nhận thanh toán, không phân biệt đã thu tiền hay chưa thu được tiền. Doanh thu của Công ty chủ yếu là doanh thu hoạt động từ khách sạn nhà hàng, dịch vụ du lịch, hoạt động thương mại và sản xuất kinh doanh rượu mầu sơn.

11. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp: là các khoản chi phí gián tiếp phục vụ cho hoạt động phân phối sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ ra thị trường và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty. Mọi khoản chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp phát sinh trong kỳ được ghi nhận ngay vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ đó khi chi phí đó không đem lại lợi ích kinh tế trong các kỳ sau.

Công ty Cổ phần Du lịch và Xuất nhập khẩu Lạng Sơn

Địa chỉ: Số 1A, Nguyễn Thái Học, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019

Mẫu số : B09-DN

12. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) hiện hành: Chi phí thuế TNDN hiện hành thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả trong năm hiện tại và số thuế hoãn lại. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có).

Việc xác định chi phí thuế TNDN căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế TNDN tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Thuế thu nhập hoãn lại: Được tính trên cơ sở các khoản chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên Bảng cân đối kế toán và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất thuế TNDN dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để sử dụng các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ.

Không bù trừ chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành với chi phí thuế TNDN hoãn lại.

13. Các loại thuế khác: Công ty thực hiện kê khai và nộp cho cơ quan thuế địa phương theo quy định của Nhà nước

Công ty áp dụng thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế giá trị gia tăng đầu ra đối với hoạt động kinh doanh nhà hàng khách sạn, hướng dẫn du lịch, kinh doanh rượu mẫu sơn là 10%.

Công ty áp dụng thuế suất thuế tiêu thụ đặc biệt 65% đối với sản phẩm rượu từ 20 độ trở lên.

14. Các nguyên tắc và phương pháp kế toán khác

Cơ sở lập báo cáo tài chính: Báo cáo tài chính được lập và trình bày dựa trên các nguyên tắc và phương pháp kế toán cơ bản: cơ sở dồn tích, hoạt động liên tục, giá gốc, phù hợp, nhất quán, thận trọng, trọng yếu, bù trừ và có thể so sánh. Báo cáo tài chính do Công ty lập không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán hay các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Các bên liên quan: Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định về các chính sách tài chính và hoạt động.

Giao dịch với bên liên quan được trình bày trong phần thông tin khác của Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Đơn vị tính: VND

01.	Tiền và các khoản tương đương tiền		
01a.	Tiền		
		<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
	Tiền mặt VND	883.710.274	1.015.482.826
	Tiền gửi Ngân hàng VND	1.143.923.405	1.336.174.203
	- Vietinbank chi nhánh Lạng Sơn	11.810.004	221.830.861
	- Vietcombank chi nhánh Lạng Sơn	87.551.639	1.978.373
	- BIDV chi nhánh Lạng Sơn	1.044.561.762	1.112.364.969
	Cộng	<u><u>2.027.633.679</u></u>	<u><u>2.351.657.029</u></u>

02. Các khoản đầu tư tài chính

02a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

02a.1 Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ngắn hạn

Tiền gửi có kỳ hạn:	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị gốc</u>	<u>Giá ghi sổ</u>	<u>Giá trị gốc</u>	<u>Giá ghi sổ</u>
Tại BIDV chi nhánh Lạng Sơn ⁽¹⁾	500.000.000	500.000.000	9.000.000.000	9.000.000.000
Tại Vietinbank chi nhánh Lạng Sơn	0	0	1.000.000.000	1.000.000.000
Tại Vietcombank CN Lạng Sơn ⁽²⁾	3.000.000.000	3.000.000.000	3.000.000.000	3.000.000.000
Cộng	<u><u>3.500.000.000</u></u>	<u><u>3.000.000.000</u></u>	<u><u>13.000.000.000</u></u>	<u><u>13.000.000.000</u></u>

⁽¹⁾ Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn số 01/2018/704627/HĐTĐ ngày 09/03/2018; Giá trị tiền gửi: 500.000.000 đồng; kỳ hạn 6 tháng; lãi suất 6%/năm. Hợp đồng được tái tục chuyển sang kỳ hạn mới tương ứng khi 2 bên không có thỏa thuận khác.

⁽²⁾ Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn số 28/05/2019 ngày 28/05/2019; kỳ hạn 6 tháng; lãi suất 5,7%/năm.

02a.2 Cho vay

Công ty TNHH Thảo Viên vay ⁽³⁾	<u>Giá trị gốc</u>		<u>Giá ghi sổ</u>	
	<u>Giá trị gốc</u>	<u>Giá ghi sổ</u>	<u>Giá trị gốc</u>	<u>Giá ghi sổ</u>
	18.500.000.000	18.500.000.000	9.000.000.000	9.000.000.000
Cộng	<u><u>18.500.000.000</u></u>	<u><u>18.500.000.000</u></u>	<u><u>9.000.000.000</u></u>	<u><u>9.000.000.000</u></u>

Công ty Cổ phần Du lịch và Xuất nhập khẩu Lạng Sơn

Địa chỉ: Số 1A, Nguyễn Thái Học, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019

Mẫu số : B09-DN

(3) Hợp đồng cho vay tiền ngày 24/12/2018, số tiền cho vay 6.000.000.000 đồng, thời gian cho vay 6 tháng, lãi suất 9,5%/năm. Hợp đồng cho vay tiền ngày 28/12/2018; số tiền cho vay 3.000.000.000 đồng, thời gian cho vay 6 tháng, lãi suất 9,5%/năm; Hợp đồng vay tiền ngày 07/01/2019, số tiền cho vay 2.500.000.000 đồng, thời gian cho vay 6 tháng, lãi suất 9,5%/năm. Hợp đồng vay tiền ngày 28/01/2019, số tiền cho vay 2.000.000.000 đồng, thời gian cho vay 6 tháng, lãi suất 9,5%/năm. Hợp đồng vay tiền ngày 30/07/2019, số tiền cho vay 5.000.000.000 đồng, thời gian cho vay 6 tháng, lãi suất 9,5%/năm. Bên vay trả lãi vay cùng gốc khi tới hạn.

Phụ lục hợp đồng vay tiền ngày 31/12/2019, Công ty gia hạn toàn bộ các khoản vay nêu trên đến ngày 30/09/2020.

02b. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn dài hạn

Chi tiết gồm:	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị gốc	Giá ghi sổ	Giá trị gốc	Giá ghi sổ
Mua trái phiếu của ngân hàng BIDV (4)	420.000.000	420.000.000	420.000.000	420.000.000
Cộng	420.000.000	420.000.000	420.000.000	420.000.000

(4) Số lượng trái phiếu: 42 trái phiếu; mệnh giá trái phiếu: 10.000.000 VND/trái phiếu; Kỳ hạn trái phiếu: 7 năm; Lãi suất trái phiếu: bằng lãi suất tham chiếu + 0,8%.

02a.2 Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Chi tiết gồm:	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá trị gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý	Giá trị gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý
Góp vốn vào Công ty CP Quốc tế Lạng Sơn (5)	64.622.821.897	0	64.622.821.897	64.622.821.897	0	64.622.821.897
Cộng	64.622.821.897	0	64.622.821.897	64.622.821.897	0	64.622.821.897

(5) Công ty góp vốn bằng chi phí đền bù giải phóng mặt bằng với tỷ lệ 15% phần sở hữu và quyền biểu quyết tương ứng tại Công ty Cổ phần Quốc tế Lạng Sơn (trước đây là Công ty Liên doanh Quốc tế Lạng Sơn), có địa chỉ tại: Xã Hoàng Đồng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn. Nguồn tài trợ cho khoản vốn góp này là khoản vay 4.050.000 USD của Công ty Cổ phần Quốc tế Lạng Sơn. Bên bảo lãnh là Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn. Kể từ khi Công ty Cổ phần Quốc tế Lạng Sơn kinh doanh có lãi thì bên cho vay có quyền được khấu trừ phần lợi nhuận mà bên vay được hưởng theo tỷ lệ góp vốn trong liên doanh để trả cho khoản vay này. Theo đó, Nếu công ty liên doanh chưa có lãi, làm cho Tocolimex không có khả năng hoàn trả thì không phải hoàn trả, đợi đến khi được chia lãi thì Tocolimex sẽ trả. Ban Tổng Giám đốc Công đánh giá khoản đầu tư này không chịu bất kỳ rủi ro nào trong quá trình thực hiện dự án liên doanh nên không trích lập dự phòng.

Công ty Cổ phần Du lịch và Xuất nhập khẩu Lạng Sơn

Địa chỉ: Số 1A, Nguyễn Thái Học, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019

Mẫu số : B09-DN

03. Phải thu khách hàng					
03a. Phải thu ngắn hạn của khách hàng		<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	Trường CĐSP Lạng Sơn	75.195.000		96.680.000	
	Chi Cục Dân số KHHGD tỉnh Lạng Sơn	106.600.000		0	
	Công ty TNHH Trọng Tín	40.860.000		27.300.000	
	Công ty CP Dược phẩm VTYT Lạng Sơn	120.450.000		0	
	BQL Dự án Y tế Lạng Sơn	7.560.000		80.890.000	
	Công ty CP Đầu tư XD và PT Du lịch Lạng Sơn	0		52.560.000	
	Sở GD Đào tạo Lạng Sơn	115.828.000		46.289.000	
	BQL Dự án sáng kiến khu vực	34.160.000		0	
	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Lạng Sơn	28.450.000		0	
	Cục Thống kê tỉnh Lạng Sơn	44.490.000		0	
	Phải thu ngắn hạn của khách hàng khác	269.283.000		720.807.000	
	Cộng	842.876.000		1.024.526.000	
04. Trả trước người bán ngắn hạn					
Chi tiết gồm:		<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	Công ty Kiến trúc ATH	90.000.000		90.000.000	
	Công ty CP Tư vấn Đầu tư CGCN cao ICT	0		200.000.000	
	Trả trước tiền mua rượu nguyên liệu	494.348.000		711.398.000	
	Cộng	584.348.000		1.001.398.000	
05. Phải thu khác					
05a. Phải thu khác ngắn hạn		<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
Chi tiết gồm:		<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
	Phải thu ngắn hạn khác các bên liên quan	840.033.891	0	0	0
	Công ty TNHH Thảo viên (phải thu lãi vay tiền)	840.033.891	0	0	0
	Phải thu ngắn hạn khác đối tượng khác	1.501.900.313	0	800.674.957	0
	Thuế Tiêu thụ đặc biệt nguyên liệu rượu đầu vào	761.705.113	0	599.933.757	0
	Nguyễn Thị Thủy tạm ứng	740.000.000	0	0	0
	Triệu Thị Tâm tạm ứng	0	0	200.000.000	0
	Phải thu ngắn hạn khác	195.200	0	741.200	0
	Cộng	2.341.934.204	0	800.674.957	0

Công ty Cổ phần Du lịch và Xuất nhập khẩu Lạng Sơn

Địa chỉ: Số 1A, Nguyễn Thái Học, phường Chí Lăng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019

Mẫu số : B09-DN

05b. <i>Phải thu khác dài hạn</i>	<i>Số cuối năm</i>		<i>Số đầu năm</i>	
	<i>Giá trị</i>	<i>Dự phòng</i>	<i>Giá trị</i>	<i>Dự phòng</i>
Chi tiết gồm:				
Ký quỹ hoạt động du lịch lữ hành quốc tế	500.000.000	0	500.000.000	0
Ký quỹ hoạt động kinh doanh dịch vụ việc làm	300.000.000	0	300.000.000	0
Cộng	800.000.000	0	800.000.000	0

06. <i>Hàng tồn kho</i>	<i>Số cuối năm</i>		<i>Số đầu năm</i>	
	<i>Giá trị</i>	<i>Dự phòng</i>	<i>Giá trị</i>	<i>Dự phòng</i>
Chi tiết gồm:				
Nguyên vật liệu	3.607.846.528	0	3.179.562.497	0
Thành phẩm nhập kho	318.395.476	0	276.762.201	0
Hàng hóa	74.899.100	0	1.352.545.341	0
Cộng	4.001.141.104	0	4.808.870.039	0

07. *Chi phí trả trước*

07a. <i>Chi phí trả trước ngắn hạn</i>	<i>Số cuối năm</i>	<i>Số đầu năm</i>
Công cụ dụng cụ xuất dùng	0	1.329.544
Cộng	0	1.329.544

07b. <i>Chi phí trả trước dài hạn</i>	<i>Số cuối năm</i>	<i>Số đầu năm</i>
Chi tiết gồm:		
Bàn tròn son tĩnh điện (Khách sạn Hoa Sim)	0	45.750.000
Ghế nhà hàng (Khách sạn Hoa Sim)	0	67.886.364
Sửa chữa nhà vòm (Khách sạn Hoa Sim)	0	81.125.910
Thiết bị âm thanh (Khách sạn Hoa Sim)	0	19.410.834
CCDC bếp (Khách sạn Hoa Sim)	0	25.953.500
CCDC xuất dùng, sửa chữa TSCĐ khác	597.879.927	586.857.422
Cộng	597.879.927	826.984.029

Công ty Cổ phần Du lịch và Xuất nhập khẩu Lạng Sơn

Địa chỉ: Số 1A, Nguyễn Thái Học, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019

Mẫu số : B09-DN

08. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

Đơn vị tính: VND

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải truyền dẫn	Thiết bị dụng cụ quản lý	Tổng cộng
Nguyên giá					
Số dư đầu năm	21.471.121.424	2.202.157.008	851.950.464	134.487.636	24.659.716.532
- Mua trong năm		392.701.818	1.059.214.546		1.451.916.364
- Thanh lý, nhượng bán				(134.487.636)	(134.487.636)
- Giảm khác (*)	(578.853.695)				(578.853.695)
Số dư cuối năm	20.892.267.729	2.594.858.826	1.911.165.010	0	25.398.291.565
Giá trị hao mòn lũy kế					
Số dư đầu năm	12.349.625.973	1.861.933.932	373.766.228	125.829.664	14.711.155.797
- Khấu hao trong năm	1.353.375.691	63.202.797	188.960.913	2.597.406	1.608.136.807
- Giảm khác (*)	(483.346.130)			(128.427.070)	(611.773.200)
Số dư cuối năm	13.219.655.534	1.925.136.729	562.727.141	0	15.707.519.404
Giá trị còn lại					
- Tại ngày đầu năm	9.121.495.451	340.223.076	478.184.236	8.657.972	9.948.560.735
- Tại ngày cuối năm	7.672.612.195	669.722.097	1.348.437.869	0	9.690.772.161

09. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

Nguyên giá tài sản cố định vô hình 97.500.000 đồng là Phần mềm kế toán phát sinh từ năm 2005, hiện đã hết khấu hao.

10. Tài sản dở dang dài hạn

10b. Chi phí Xây dựng cơ bản dở dang

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công trình: Khách sạn Hoa Sim	433.672.273	160.945.000
Cộng	433.672.273	160.945.000

11. Phải trả người bán

11a. Các khoản phải trả người bán ngắn hạn

Chi tiết gồm:	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Công ty TNHH Mậu dịch Thụy Hưng, huyện Ninh Minh	0	0	1.121.565.319	1.121.565.319
Phải trả người bán ngắn hạn khác	28.478.818	28.478.818	83.290.864	83.290.864
Cộng	28.478.818	28.478.818	1.204.856.183	1.204.856.183

Công ty Cổ phần Du lịch và Xuất nhập khẩu Lạng Sơn

Địa chỉ: Số 1A, Nguyễn Thái Học, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019

Mẫu số : B09-DN

12. Thuế các khoản phải nộp nhà nước

12a. Phải nộp

Chi tiết gồm:	Đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số thực nộp trong năm	Cuối năm
Thuế giá trị gia tăng	167.302.736	1.024.868.608	1.028.057.059	164.114.285
Thuế tiêu thụ đặc biệt	89.731.844	764.642.682	802.080.977	52.293.549
Thuế thu nhập cá nhân	8.749.933	6.628.120	13.075.674	2.302.379
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	0	706.329.079	706.329.079	0
Các loại thuế khác	0	13.270.874	13.270.874	0
Cộng	265.784.513	2.515.739.363	2.562.813.663	218.710.213

13. Doanh thu chưa thực hiện

13a. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn

	<i>Số cuối năm</i>	<i>Số đầu năm</i>
Công ty cổ phần bán lẻ kỹ thuật số FPT trả trước tiền thuê địa điểm kinh doanh	450.000.000	450.000.000
Bà Nguyễn Thị Nga trả trước tiền thuê địa điểm kinh doanh	125.454.545	125.454.546
Cộng	575.454.545	575.454.546

14. Phải trả khác

14a. Phải trả ngắn hạn khác

	<i>Số cuối năm</i>	<i>Số đầu năm</i>
Phải trả các bên liên quan	121.835.340	121.835.340
Bà Nguyễn Tiểu Mai (cổ tức 2015)	113.287.500	113.287.500
Công ty CP Quốc tế Lạng Sơn (cổ tức 2015)	8.547.840	8.547.840
Phải trả phải nộp ngắn hạn khác	436.854.377	50.768.577
Cổ tức phải trả các cổ đông	50.027.377	50.027.377
Phải trả khác	386.827.000	741.200
Cộng	558.689.717	172.603.917

14b. Phải trả dài hạn khác

	<i>Số cuối năm</i>	<i>Số đầu năm</i>
Bà Nguyễn Thị Nga - Ký quỹ thuê địa điểm KD	50.000.000	100.000.000
Cộng	50.000.000	100.000.000

Công ty Cổ phần Du lịch và Xuất nhập khẩu Lạng Sơn

Địa chỉ: Số 1A, Nguyễn Thái Học, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019

Mẫu số : B09-DN

15. Vay và nợ thuê tài chính

15a. Vay ngắn hạn (*)

Chi tiết vay:	Số cuối năm		Trong năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá gốc	Số có khả năng trả nợ
Lê Như Quỳnh	0		0	85.000.000	85.000.000	85.000.000
Bùi Thị Phương Mai	0		0	100.000.000	100.000.000	100.000.000
Trần Đức Hường	185.000.000	185.000.000	185.000.000			
Cộng	185.000.000	185.000.000	185.000.000	185.000.000	185.000.000	185.000.000

(*) Các khoản vay cá nhân có thời hạn vay 12 tháng; Lãi suất 0%.

15a. Vay dài hạn

Chi tiết vay:	Số cuối năm		Trong năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá gốc	Số có khả năng trả nợ
Công ty Cổ phần Quốc tế Lạng Sơn ⁽⁶⁾	64.622.821.897	64.622.821.897	0	0	64.622.821.897	64.622.821.897
Cộng	64.622.821.897	64.622.821.897	0	0	64.622.821.897	64.622.821.897

(6) Vay góp vốn vào Công ty Liên doanh Quốc tế Lạng Sơn (nay là Công ty Cổ phần Quốc tế Lạng Sơn) 4.050.000 USD. Bên vay là Công ty Cổ phần Du lịch và Xuất nhập khẩu Lạng Sơn ("Tocolimex"), Bên bảo lãnh là Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn. Khoản tiền vay này được chuyển vào tài khoản chuyên dùng của Ban đền bù giải phóng mặt bằng thành phố Lạng Sơn phục vụ mục đích đền bù giải phóng mặt bằng khu đất của dự án liên doanh mà hai bên tham gia. Hoàn trả khoản vay: Kể từ khi Công ty Liên doanh quốc tế Lạng Sơn kinh doanh có lãi thì bên cho vay có quyền được khấu trừ phần lợi nhuận mà bên vay được hưởng theo tỷ lệ góp vốn trong liên doanh để trả cho khoản vay này. Nếu công ty liên doanh chưa có lãi, làm cho Tocolimex không có khả năng hoàn trả thì không phải hoàn trả, đợi đến khi được chia lãi thì Tocolimex sẽ trả.

16. Vốn chủ sở hữu

16a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Đơn vị tính: VND

Nội dung	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	LNST chưa phân phối và các quỹ	Cộng
Số dư đầu năm trước	29.579.000.000	(91.210.454)	3.253.484.976	32.741.274.522
- Lãi trong năm trước			292.412.548	292.412.548
- Tăng khác	10.000.000.000			10.000.000.000
- Giảm khác			(1.663.478.630)	(1.663.478.630)
Số dư đầu năm nay	39.579.000.000	(91.210.454)	1.882.418.894	41.370.208.440
- Lãi trong năm			482.554.973	482.554.973
Số dư cuối năm nay	39.579.000.000	(91.210.454)	2.364.973.867	41.852.763.413

Công ty Cổ phần Du lịch và Xuất nhập khẩu Lạng Sơn

Địa chỉ: Số 1A, Nguyễn Thái Học, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019

Mẫu số : B09-DN

16b. Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Tỷ lệ</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Tỷ lệ</u>
Công ty TNHH Thảo Viên	11.843.010.000	29,92%	11.843.010.000	29,92%
Vốn góp của Nhà đầu tư nước ngoài ⁽⁷⁾	8.237.600.000	20,81%	8.237.600.000	20,81%
Vốn góp của các cổ đông khác	19.498.390.000	49,26%	19.498.390.000	49,26%
Cộng	39.579.000.000	100,0%	39.579.000.000	100,0%

⁽⁷⁾ Bao gồm: Công ty Cổ phần Quốc tế Lạng Sơn; địa chỉ Xã Hoàng Đồng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn; vốn góp 537.600.000 đồng. Công ty TNHH Vui chơi giải trí và Du lịch Thái Dương; địa chỉ Khu 2, Tân Thanh, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn; vốn góp 200.000.000 đồng. Bà Nguyễn Tiểu Mai (nhận thừa kế từ Ông Nguyễn Chính Nghĩa) quốc tịch Đài Loan, vốn góp 7.500.000.000 đồng.

16c. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
+ Vốn góp đầu năm	39.579.000.000	29.579.000.000
+ Vốn góp tăng trong năm	0	10.000.000.000
+ Vốn góp giảm trong năm	0	0
+ Vốn góp cuối năm	39.579.000.000	39.579.000.000

16d. Các quỹ của doanh nghiệp

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Quỹ đầu tư phát triển	4.095.147.734	4.095.147.734

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Đơn vị tính: VND

17. Doanh thu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán các sản phẩm rượu	1.405.344.348	1.900.121.080
Doanh thu dịch vụ lữ hành du lịch	2.778.091.535	2.527.206.269
Doanh thu nhà hàng, khách sạn	10.647.546.589	11.162.546.844
Doanh thu cho thuê địa điểm kinh doanh, khác	1.614.468.163	1.615.787.870
Cộng	16.445.450.635	17.205.662.063

Công ty Cổ phần Du lịch và Xuất nhập khẩu Lạng Sơn

Địa chỉ: Số 1A, Nguyễn Thái Học, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019

Mẫu số : B09-DN

18. Giá vốn hàng bán

	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
Giá vốn hàng bán các sản phẩm rượu	1.491.118.336	1.600.979.569
Giá vốn hàng bán dịch vụ du lịch lữ hành	2.772.110.881	2.240.261.840
Giá vốn dịch vụ nhà hàng, khách sạn	9.027.165.195	9.761.021.461
Giá vốn hoạt động cho thuê địa điểm kinh doanh, khác	871.103.290	506.050.000
Cộng	14.161.497.702	14.108.312.870

19. Doanh thu hoạt động tài chính

	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
Lãi tiền gửi	453.829.719	750.688.260
Lãi cho vay vốn	1.481.283.891	0
Cộng	1.935.113.610	750.688.260

20. Chi phí tài chính

	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
Lãi ký quỹ thuê ki ốt kinh doanh	5.300.000	5.300.000
Cộng	5.300.000	5.300.000

21. Chi phí bán hàng

	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
Chi phí nhân viên	24.393.000	23.688.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.128.361.451	1.170.208.358
Chi phí bằng tiền khác	38.608.575	17.820.074
Cộng	1.191.363.026	1.211.716.432

22. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
Chi phí nhân viên quản lý	1.197.917.830	1.445.418.143
Chi phí đồ dùng văn phòng	1.329.544	20.371.971
Chi phí khấu hao TSCĐ	236.360.722	202.729.536
Thuế, phí và lệ phí	66.939.953	66.336.806
Chi phí dịch vụ mua ngoài	644.068.424	713.843.533
Chi phí bằng tiền khác	201.170.717	38.453.652
Cộng	2.347.787.190	2.487.153.641

Công ty Cổ phần Du lịch và Xuất nhập khẩu Lạng Sơn

Địa chỉ: Số 1A, Nguyễn Thái Học, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019

Mẫu số: B09-DN

23. Thu nhập khác

	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
Xử lý công nợ phải trả người bán của CN Hà Nội	1.121.565.319	0
Khoản kinh doanh	100.000.000	210.000.000
Thu nhập khác	13.440.691	26.924.802
Cộng	1.235.006.010	236.924.802

24. Chi phí khác

	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
Giá trị còn lại của TSCĐ thanh lý	101.568.131	0
Xử lý hàng hóa tồn kho của Chi nhánh Hà Nội	1.228.985.069	0
Truy thu, phạt thuế theo quyết định thanh tra	11.062.400	16.779.828
Chi phí khác	85.451.764	71.599.806
Cộng	1.427.067.364	88.379.634

25. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
1. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	482.554.973	292.412.548
2. Thu nhập được miễn thuế	0	0
3. Các khoản chi phí không được khấu trừ vào thu nhập chịu thuế TNDN	11.062.400	27.636.364
4. Chuyển lỗ các năm trước	493.617.373	320.048.912
5. Số thu nhập chịu thuế TNDN trong năm (5=1-2+3-4)	0	0
6. Chi phí thuế TNDN hiện hành (5=4*20%)	0	0

26. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

<i>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</i>	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
Lợi nhuận hoặc lỗ để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	482.554.973	292.412.548
Số cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ	3.957.900	3.069.011
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	122	95
Cổ phiếu Công ty		
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	3.957.900	3.069.011
Số lượng cổ phiếu đã bán cho công chúng	3.957.900	3.069.011
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	3.957.900	3.069.011
+ <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	0	0
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	3.957.900	3.069.011
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	3.957.900	3.069.011
+ <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	0	0
Mệnh giá		
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành	10.000	10.000

Công ty Cổ phần Du lịch và Xuất nhập khẩu Lạng Sơn

Địa chỉ: Số 1A, Nguyễn Thái Học, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019

Mẫu số : B09-DN

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Nghiệp vụ và số dư của các bên liên quan

1.1 Trong năm, các giao dịch với các bên liên quan như sau:

Bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung giao dịch	Giá trị (VND)
Công ty THHH Thảo Viên	Cổ đồng góp vốn	Cung cấp hàng hóa, dịch vụ	421.420.724
		Thu tiền bán hàng	421.420.724
		Cho vay tiền	9.500.000.000
		Lãi cho vay phải thu	840.033.891
Các thành viên HĐQT và BGD Công ty	Thành viên chủ chốt	Thu nhập	599.724.393

1.2 Vào ngày kết thúc năm tài chính, các khoản phải thu và phải trả với các bên liên quan như sau:

Bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung giao dịch	Giá trị (VND)
Công ty THHH Thảo Viên	Cổ đồng góp vốn	Phải thu tiền cho vay	18.500.000.000
		Phải thu lãi tiền cho vay	840.033.891
Công ty Cổ phần Quốc tế Lạng Sơn	Cổ đồng góp vốn	Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	64.622.821.897
		Phải trả vay dài hạn	64.622.821.897
		Phải trả cổ tức	8.547.840
Bà Nguyễn Tiểu Mai	Cổ đồng góp vốn	Phải trả cổ tức	113.287.500

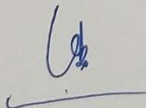
2. Thông tin so sánh

Số liệu so sánh là số liệu trên báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Thăng Long T.D.K chi nhánh Đông Bắc.

3. Thông tin về hoạt động kinh doanh liên tục

Ban Tổng Giám đốc khẳng định rằng Công ty đang hoạt động sản xuất kinh doanh bình thường và không có ý định thu hẹp quy mô sản xuất trong tương lai. Báo cáo tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2019 được lập trên giả định hoạt động liên tục.

Người lập biểu



Kế toán trưởng



Lê Văn Do

Lập, ngày 05 tháng 02 năm 2020

Trưởng Giám đốc



Đậu Trường Sinh

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ THĂNG LONG - T.D.K
THANGLONG - T.D.K AUDITING AND VALUATION COMPANY

CÁC CHI NHÁNH:

- 1. Chi nhánh miền Nam**
C14, Quang Trung, phường 11,
quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh.
- 2. Chi nhánh Đà Nẵng**
Số 42, Trần Tống, phường Thạc Gián,
quận Thanh Khê, TP. Đà Nẵng
- 3. Chi nhánh Hà Nội**
Số 97, ngõ 141, phố Giáp Nhị, phường Thịnh Liệt,
quận Hoàng Mai, TP. Hà Nội.
- 4. Chi nhánh miền Bắc**
Số 6, ngõ 92, phố Kim Giang, phường Kim Giang,
quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội.
- 5. Chi nhánh khu vực miền Bắc**
Lô 3-BT1, khu đô thị Nam Sông Lạch Tray, phường Anh Dũng
quận Dương Kinh, TP. Hải Phòng
- 6. Chi nhánh Đông Bắc**
Số 319 đường Bà Triệu, phường Vĩnh Trại,
TP. Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.
- 7. Chi nhánh Hà Thành**
Số 9 Ngõ 63 Vũ Trọng Phụng, phường Thanh Xuân Trung,
quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội
- 8. Chi nhánh Long Biên**
Số nhà 01/53/49/2 đường Đức Giang, phường Đức Giang,
quận Long Biên, TP. Hà Nội